

Số: 821/TB-BVĐK

Quảng Ngãi, ngày 13 tháng 5 năm 2023

THÔNG BÁO
Về việc xin báo giá dịch vụ Quan trắc môi trường
năm 2023 tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Ngãi

Căn cứ Quyết định số 2927/QĐ-SYT ngày 28/12/2018 của Giám đốc Sở Y tế Quảng Ngãi về Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức bộ máy của Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Ngãi và Quyết định số 2420/QĐ-SYT ngày 13/9/2021 của Giám đốc Sở Y tế Quảng Ngãi về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức bộ máy của Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Ngãi ban hành kèm theo Quyết định số 2927/QĐ-SYT ngày 28/12/2018 của Giám đốc Sở Y tế Quảng Ngãi;

Căn cứ Thông tư số 08/2022/TT-BKHĐT ngày 31/5/2022 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch đầu tư về Quy định chi tiết việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và lựa chọn nhà thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ kế hoạch 228/KH-BVĐK của Bệnh viện ngày 14/02/2023 về việc Quan trắc môi trường Bệnh viện năm 2023 của Giám đốc Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ biên bản họp ngày 27/3/2023 của Tổ thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà thầu, Gói thầu: Thuê dịch vụ Quan trắc môi trường năm 2023 tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ đề nghị ngày 10/5/2023 của khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn về việc xin Quan trắc môi trường định kỳ quý II, III, IV của Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Ngãi năm 2023.

Để có cơ sở xây dựng giá kế hoạch dịch vụ quan trắc môi trường Bệnh viện theo quy định. Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Ngãi cần báo giá cụ thể dịch vụ quan trắc môi trường cho Bệnh viện. *(Kèm theo bảng phụ lục chi tiết danh mục quan trắc môi trường định kỳ quý II, III, IV của Bệnh viện năm 2023).*

Nay Bệnh viện Thông báo cho các công ty, đơn vị, cá nhân trong và ngoài tỉnh quan tâm thực hiện báo giá và gửi báo giá bằng đường bưu điện hoặc trực tiếp đến Bệnh viện tỉnh Quảng Ngãi **trước 15 giờ 30 phút ngày 24/5/2023.**

Báo giá cần ghi đầy đủ các chi tiết trên bì thư:

- Bên gửi: Tên và địa chỉ Công ty, đơn vị, gửi báo giá.



- Bên nhận: Phòng Văn thư - Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Ngãi, đường Lê Hữu Trác, P. Nghĩa Lộ, TP. Quảng Ngãi. ĐT: 02553.827.899.

- Ghi rõ: “Báo giá dịch vụ quan trắc môi trường Bệnh viện năm 2023”
Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Đăng Trang Website Bệnh viện;
- Các khoa, phòng qua Gmail;
- Lưu: VT, HCQT.

GIÁM ĐỐC



Lê Văn Thiều



PHỤ LỤC
Danh mục quan trắc môi trường định kỳ tại
Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Ngãi quý II, III, IV năm 2023

I. NƯỚC THẢI Y TẾ

- **Vị trí lấy mẫu:** Nước thải trước xử lý và Nước thải sau xử lý (02 mẫu).
- **Thành phần (thông số quan trắc):** theo QCVN 28/2010/BTNMT (cột B) trừ chỉ số Tổng hoạt độ phóng xạ α , Tổng hoạt độ phóng xạ β vì bệnh viện không thực hiện sử dụng phóng xạ trong khám bệnh, chữa bệnh.
- **Tần suất quan trắc:** 03 tháng/lần (*thực hiện tất cả 03 quý*)
- **Thông số quan trắc:**

TT	Tên chỉ tiêu	Số mẫu/ 01 quý	Tổng số mẫu (Quý II, III, IV năm 2023)
1	pH	02	06
2	BOD ₅	02	06
3	COD	02	06
4	Chất rắn lơ lửng	02	06
5	Sunfua	02	06
6	Amoniac (Amoni)	02	06
7	Nitrat	02	06
8	Photphat	02	06
9	Dầu mỡ	02	06
10	Coliform tổng số	02	06
11	<i>Salmonella</i>	02	06
12	<i>Shigella</i>	02	06
13	<i>Vibrio cholerae</i>	02	06



II. NƯỚC SINH HOẠT

- **Vị trí lấy mẫu:** 03 vị trí (*03 mẫu*)
 - + 01 mẫu nước tại bể chứa nước trước khi sử dụng của Bệnh viện.
 - + 01 mẫu lấy ngẫu nhiên tại vòi sử dụng cuối mạng lưới đường ống phân phối.
 - + 01 mẫu tại vòi sử dụng ngẫu nhiên trên mạng lưới đường ống phân phối (bao gồm cả các phương tiện phân phối nước như xe bồn hoặc ghe chở nước).
- **Thành phần (thông số quan trắc):** theo QCVN 02: 2009/BYT – Quy chuẩn Quốc gia về chất lượng sinh hoạt.
- **Tần suất quan trắc:** 03 tháng/lần (*thực hiện tất cả 03 quý*)

- Thông số quan trắc:

TT	Tên chỉ tiêu	Số mẫu/ 01 quý	Tổng số mẫu (Quý II, III, IV năm 2023)
1	Màu sắc	03	09
2	Mùi Vị	03	09
3	Vị	03	09
4	Độ đục	03	09
5	pH	03	09
6	Hàm lượng Amoni	03	09
7	Hàm lượng Clorua	03	09
8	Chỉ số Pecmanganat	03	09
9	Clo dư	03	09
10	Coliform tổng số	03	09
11	E.coli hoặc Coliform chịu nhiệt	03	09

III. QUAN TRẮC NƯỚC UỐNG THEO TIÊU CHÍ “XANH – SẠCH – ĐẸP”

(Đối với CSYT sử dụng máy lọc nước uống trực tiếp)

- **Số lượng và vị trí lấy mẫu:** 01 Mẫu nước tại vòi máy lọc nước uống trực tiếp.
- **Thành phần (thông số quan trắc):** Theo QCVN 6-1: 2010/BYT (Phụ lục III) - Nước khoáng thiên nhiên và nước đóng chai.
- **Tần suất quan trắc:** 03 tháng/lần (*thực hiện tất cả 03 quý*)
- **Thông số quan trắc:**

TT	Tên chỉ tiêu	Số mẫu/ 01 quý	Tổng số mẫu (Quý II, III, IV năm 2023)
1	E. coli hoặc coliform chịu nhiệt	01	03
2	Coliform tổng số	01	03
3	Streptococci feacal	01	03
4	Pseudomonas aeruginosa	01	03
5	Bào tử vi khuẩn kỵ khí khử sulfit	01	03

IV. PHÂN TÍCH MẪU KHÔNG KHÍ

- **Địa điểm quan trắc và thông số quan trắc:**

- **Cổng chính bệnh viện**

Thông số giám sát: Bụi, khí thải (CO₂, CO, NO₂, SO₂) và tiếng ồn

● **Khu vực máy phát điện dự phòng**

Thông số giám sát: Bụi, khí thải (CO₂, CO, NO₂, SO₂) và tiếng ồn

● **Khu xử lý nước thải và khu vực lưu giữ chất thải** (chung 01 vị trí):

Thông số giám sát: Khí độc (H₂S, NH₃, CH₄)

- **Tiêu chuẩn so sánh, đánh giá kết quả:**

+ QCVN 03:2019/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về giá trị giới hạn tiếp xúc cho phép của 50 yếu tố hóa học tại nơi làm việc.

+ QCVN 02:2019/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về bụi - giá trị giới hạn tiếp xúc cho phép bụi tại nơi làm việc.

+ QCVN 24:2016/BYT Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về tiếng ồn – Mức tiếp xúc cho phép tiếng ồn tại nơi làm việc.

- **Tần suất quan trắc:** 06 tháng/lần (*thực hiện vào quý II và quý IV năm 2023*)

- **Thông số quan trắc:**

TT	Tên chỉ tiêu	Số mẫu/ 01 quý	Tổng số mẫu (<i>Quý II, IV năm 2023</i>)
1	SO ₂	02	04
2	NO ₂	02	04
3	CO	02	04
4	CO ₂	02	04
5	Bụi	02	04
6	Ồn	02	04
7	NH ₃	01	02
8	CH ₄	01	02
9	H ₂ S	01	02

V. QUAN TRẮC CHẤT THẢI RẮN Y TẾ

- **Địa điểm quan trắc:** Các khoa, phòng của bệnh viện; Khu vực lưu giữ tập trung chất thải rắn y tế của khoa, phòng và bệnh viện; Khu vực lưu giữ tạm thời của bệnh viện.

- **Thành phần (thông số quan trắc):**

+ Chất thải thông thường.

+ Chất thải y tế nguy hại bao gồm: Chất thải lây nhiễm (CTLN), chất thải nguy hại không lây nhiễm.

+ Số lượng chất thải rắn y tế (CTRYT) phát sinh trung bình một ngày (kg/ngày); Tổng số lượng CTRYT phát sinh trong kỳ báo cáo (kg); Tổng số lượng CTRYT phát sinh theo từng thành phần chất thải.

+ Căn cứ vào quy định về phân loại, thu gom, vận chuyển và xử lý CTRYT và quản lý CTNH tại Thông tư 20/2021/TT-BYT ngày 26/11/2021 của Bộ Y tế quy

+ Căn cứ vào quy định về phân loại, thu gom, vận chuyển và xử lý CTRYT và quản lý CTNH tại Thông tư 20/2021/TT-BYT ngày 26/11/2021 của Bộ Y tế quy định về quản lý chất thải y tế trong phạm vi khuôn viên cơ sở y tế để xây dựng bảng kiểm đo lường và đánh giá thực trạng về công tác QLCTYT tại BVĐK tỉnh Quảng Ngãi.

- **Tần suất quan trắc:** 04 lần/năm (*thực hiện tất cả 03 quý*)

TT	Nội dung công việc	Số lượt điều tra	Tổng số lượt điều tra (<i>Quý II, III, IV năm 2023</i>)
1	Điều tra phân loại chất thải y tế tại bệnh viện (<i>số lượng, phân loại, thu gom, vận chuyển...</i>)	01	03
2	Điều tra tổng hợp hồ sơ môi trường (<i>Tổng hợp các hợp đồng mới nhất của bệnh viện: Hợp đồng vận chuyển và xử lý chất thải rắn y tế nguy hại, Hợp đồng vệ sinh môi trường, hợp đồng vận chuyển chất thải thông thường...</i>)	01	03

VI. VIẾT BÁO CÁO

TT	Nội dung	In Báo cáo	Tổng số (<i>Quý II, III, IV năm 2023</i>)
1	Đơn vị thực hiện Quan trắc môi trường tại Bệnh viện thực hiện: Tổng hợp điều tra và viết Báo cáo Quan trắc môi trường	02 (bản)/quý	06 (bản)/3quý